

“Vấn đề là ở chỗ con người chứ không phải công nghệ. Việc liên kết không phải do thiếu công nghệ, mà thiếu một cơ chế chỉ đạo điều hành, thiếu một tổ chức tập hợp vận động”

TRẦN QUANG THIÊN



Hình thành Liên minh thẻ

- Giải pháp trước mắt

Thẻ ATM là một đại diện cho phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trong xã hội hiện đại. Sự bùng nổ và phát triển nhanh chóng của thẻ thanh toán đã phần nào chứng minh được vai trò quan trọng của nó trong nền kinh tế hiện đại. Điều này cho thấy rằng việc sử dụng thẻ thực tế mang lại rất nhiều lợi ích cho xã hội. Việc sử dụng và thanh toán thẻ ngày càng phát triển đã góp phần xây dựng một xã hội văn minh tiến bộ hơn. Khi thị trường thẻ ATM phát triển, thì việc thẻ của ngân hàng nào chỉ được dùng trong hệ thống máy ATM của ngân hàng đó đã làm hạn chế hiệu quả và tiện ích cho người sử dụng, hạn chế những đặc tính vốn có của thẻ ATM là thanh toán mọi lúc mọi nơi. Chính vì vậy, nhu cầu liên minh thẻ giữa các ngân hàng thương mại (NHTM) ở Việt Nam để sử dụng chung hệ thống máy ATM đang có xu hướng tăng lên.

Thẻ ATM là một phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt được phát hành bởi ngân hàng hay các tổ chức khác nhau và được sử dụng để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ hay rút tiền mặt tại các ngân hàng chấp nhận hay các máy rút tiền tự động khi cần thiết.

Những tiện ích của việc sử dụng thẻ ATM:

Góp phần tạo dựng thói quen thanh toán không dùng tiền mặt trong dân cư, mang lại nhiều thuận lợi cho việc thực thi các chính sách phát triển kinh tế của một quốc gia.

Việc sử dụng thẻ góp phần tạo được niềm tin công chúng với đối các sản phẩm dịch vụ của ngân hàng, đưa người dân ngày càng gần gũi và gắn kết với ngân hàng chặt chẽ hơn nữa.

Bên cạnh đó, những lợi ích mang lại của thẻ ATM cho ngân hàng phát hành thẻ, ngân hàng thanh toán thẻ, cho chủ thẻ sử dụng thẻ cũng không nhỏ.

Việc hệ thống thẻ ATM được liên minh cũng đem lại nhiều lợi ích:

Thứ nhất, việc liên minh thẻ sẽ tiết kiệm được chi phí cho các ngân hàng khi đầu tư hệ thống máy ATM và POS. Vì khi đó một máy ATM tại một điểm giao dịch nào đó có thể sử dụng tất cả các loại thẻ của tất cả các ngân hàng. Ngoài ra, việc liên kết hệ thống thẻ ATM của các ngân hàng sẽ giúp giảm tải ATM của các ngân hàng lớn, mạng lưới chấp nhận thẻ ATM của khách hàng sẽ được mở rộng không còn cảnh vừa thừa vừa thiếu như hiện nay.

Thứ hai, hệ thống liên minh thẻ thống nhất tạo nên sự tiện lợi tối đa cho khách hàng vì có thể sử dụng thẻ tại bất cứ nơi nào với mức phí thống nhất, khi đó khách hàng sẽ yêu hình thức thanh toán bằng thẻ hơn dùng tiền mặt góp phần hạn chế thói quen dùng tiền mặt. Liên minh thẻ sẽ giải quyết được yêu cầu cơ bản là giảm lượng tiền mặt trong lưu thông.

Cuối cùng, việc liên minh thẻ sẽ khuyến khích các NHTM giảm phí cho các cá nhân sử dụng thẻ

chi trả các phí dịch vụ trong gia đình cũng như giảm phí thanh toán cho các cơ sở chấp nhận thẻ. Bên cạnh đó, khuyến khích các doanh nghiệp trả lương qua thẻ và tài khoản cá nhân cho người lao động, giảm được chi phí cho doanh nghiệp.

Quá trình hình thành các liên minh thẻ ở Việt Nam

Thị trường thẻ Việt Nam hiện có 4 liên minh thẻ tồn tại, gồm:

1. Công ty cổ phần Chuyển mạch tài chính quốc gia (Banknet-VN) với 7 ngân hàng thương mại, trong đó có 3 ngân hàng lớn như Agribank, BIDV, Incombank và 4 NHTM cổ phần khác;
2. Liên minh thẻ của Vietcombank và 17 NHTM cổ phần (Smartlink);
3. Liên minh thẻ Ngân hàng Đông Á (VNBC) với tám ngân hàng thành viên;
4. Liên minh thẻ ANZ/Sacombank.

- **BanknetVN** chính thức ra mắt vào ngày 21/4/2007, với sự tham gia góp vốn của 8 cổ đông sáng lập gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Công thương Việt Nam, NHTM Cổ phần Á Châu, NHTM Cổ phần Sài Gòn Thương Tín, NHTM Cổ phần Đông Á, NHTM Cổ phần Sài Gòn Công thương và Công ty Điện toán và Truyền số liệu (VDC), mức vốn điều lệ 94,5 tỷ đồng, mục tiêu chính là

xây dựng hệ thống chuyển mạch tài chính quốc gia kết nối các hệ thống thanh toán thẻ nói chung, hệ thống ATM/POS nói riêng của các ngân hàng ở Việt Nam, xử lý thanh toán bù trừ đối với các giao dịch thanh toán thẻ giữa các ngân hàng giữ vai trò trung gian trong việc kết nối hệ thống chuyển mạch và các ngân hàng thương mại khai thác dịch vụ trên nền hạ tầng do BanknetVN cung cấp, hiện BanknetVN có 3,8 triệu thẻ đã phát hành, 2.200 máy rút tiền tự động ATM và hàng chục nghìn điểm chấp nhận thẻ (POS) trên toàn quốc. Nhìn tổng thể, khối BanknetVN tính đến thời điểm này chiếm xấp xỉ khoảng 70% thị phần. Từ tháng 3/2007, BanknetVN đã kết nối thành công 3 ngân hàng đầu tiên gồm: Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Công thương Việt Nam và NHTM Cổ phần Sài Gòn Công thương, BanknetVN cũng đã nhận được đề nghị kết nối của rất nhiều NHTM cổ phần (Ngân hàng Hàng hải, Việt Á, Ngân hàng Phát triển nhà ĐBSCL, Ngân hàng Phát triển nhà Hà Nội). Dự kiến cuối năm 2007, hệ thống có thể kết nối với các ngân hàng này cũng như với các hệ thống chuyển mạch của Trung Quốc, Singapore nhằm tạo ra một hệ thống chuyển mạch quốc gia và với khu vực.

- **Smartlink:** Ngày 25/10/2007, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam cùng 15 NHTM và 2 công ty cổ đông sáng lập công bố thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Thẻ Smartlink là công ty chuyên cung cấp các dịch vụ liên quan tới thẻ thanh toán, quản lý và vận hành mạng thanh toán thẻ của các ngân hàng thành viên như NHCP Kỹ thương, NHCP Quốc tế, NHCP Xuất nhập khẩu VN, NHCP Quân đội, NHCP Các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, NHCP Phương Đông, NHCP Phương Nam... và phát triển các kênh thanh toán điện tử với vốn điều lệ là 50 tỷ đồng, cổ đông chính là 16 ngân hàng trong liên minh do Vietcombank đứng đầu với phần vốn chiếm 11% nhằm hình thành, vận

hành mạng thanh toán thẻ và phát triển các phương thức thanh toán điện tử liên thông giữa các ngân hàng. Trên nền tảng của hệ thống liên minh thẻ Vietcombank đã hoạt động ổn định từ 2005, hiện Smartlink đang vận hành một mạng lưới thanh toán gồm 25 ngân hàng thành viên. Trong đó, 17 ngân hàng đã triển khai kết nối thành công và hoạt động ổn định với công suất xử lý trung bình của hệ thống đạt 300.000 giao dịch/ngày, số lượng thẻ phát hành đạt 3 triệu thẻ và được chấp nhận thanh toán tại hơn 2.000 ATM và 6.000 đơn vị chấp nhận thẻ. Hệ thống thẻ của Smartlink hiện chiếm 25% thị phần.

- **Liên minh thẻ Ngân hàng Đông Á (VNBC - Vietnam Bank Card)** chính thức triển khai trên toàn quốc từ 28/1/2005 bằng việc kết nối giữa NHTM Cổ phần Đông Á và Sài Gòn Công thương. VNBC hoạt động dựa trên nguyên tắc kết nối hàng ngang giữa những hệ thống độc lập, công bằng và phát triển bền vững với các thành viên như Sài Gòn Công thương, Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long, Ngân hàng Cổ phần nhà Hà Nội...

- **Liên minh thẻ ANZ - Sacombank:** Mạng liên kết này chỉ áp dụng cho thẻ tín dụng VISA.

Nguyên nhân các liên minh thẻ trên chưa thể thống nhất thành một hệ thống thẻ duy nhất ở Việt Nam:

Thứ nhất, tất cả các ngân hàng trong một lúc không thể kết nối với nhau vì các yếu tố về kỹ thuật, công nghệ thông tin cho phép hệ thống ATM không tương thích nhau. Máy ATM của mỗi hệ thống là khác nhau và khác cả cách sử dụng.

Thứ hai, nếu như đã kết nối về mặt kỹ thuật thì trong cuộc đua khai thác các tiện ích của thẻ ATM, dịch vụ của ngân hàng này không thể thực hiện trên máy của ngân hàng kia nên các chủ thẻ vẫn cứ phải đi tìm đúng chiếc máy ATM của ngân hàng phát hành thẻ đó mới sử dụng được. Do đó mà liên minh thẻ thống nhất vẫn chưa thể hình thành thống nhất.

Thứ ba, thiếu cơ chế chỉ đạo

điều hành, thiếu một tổ chức tập hợp vận động. Cần có một tổ chức đứng ra làm đầu mối tập hợp tất cả các ngân hàng và hệ thống thẻ.

Thứ tư, vấn đề nhận thức của các ngân hàng. Do các ngân hàng lớn đã có thị phần đông đảo, không muốn liên kết với ngân hàng có thị phần nhỏ. Trong khi đó, các ngân hàng nhỏ cũng cho rằng nếu chọn một ngân hàng lớn làm đầu mối sẽ không phù hợp, bởi lẽ thông tin khách hàng sẽ không bảo đảm, không khách quan trong việc kinh doanh, bởi chính ngân hàng làm đầu mối cũng là một đơn vị kinh doanh. “Vấn đề là ở chỗ con người chứ không phải công nghệ. Việc liên kết không phải do thiếu công nghệ, mà thiếu một cơ chế chỉ đạo điều hành, thiếu một tổ chức tập hợp vận động” – Ông Tạ Quang Tiến, Cục trưởng Cục công nghệ tin học ngân hàng.

Giải pháp kiến nghị hình thành liên minh thẻ thống nhất ở Việt Nam:

Đối với Ngân hàng Nhà nước: Cần hoàn thiện cơ sở pháp lý cho thị trường thẻ như tạo hành lang pháp lý toàn diện và đầy đủ, các quy định điều chỉnh hoạt động thẻ cần rõ ràng và đồng bộ. Mặt khác, cũng cần phát triển trung tâm chuyển mạch thẻ thống nhất, có khả năng kết nối tất cả các liên minh thẻ hiện nay.

Giải pháp kết nối toàn hệ thống do Ngân hàng Nhà nước làm đầu mối và đóng vai trò trung tâm thanh toán bù trừ là giải pháp tốt nhất cho thị trường thẻ Việt Nam phát triển.

Ngân hàng Nhà nước, với vai trò trung tâm thanh toán, chắc chắn sẽ được các ngân hàng thương mại hợp tác vì sự phát triển của thị trường, đưa dịch vụ thẻ đến với khách hàng, từng bước xã hội hóa dịch vụ thẻ, giúp người dân làm quen với thanh toán không dùng tiền mặt, đặt nền tảng cho việc tạo dựng nền văn minh thanh toán tại Việt Nam.

Giải pháp phát triển trung tâm chuyển mạch tài chính quốc gia BankNet. Mục tiêu của BanknetVN là kết nối các

hệ thống thanh toán thẻ của các ngân hàng ở Việt Nam, tạo thành một hệ thống thanh toán thẻ chung cho quốc gia và kết nối với các tổ chức thẻ quốc tế. Hoạt động của BanknetVN là tạo ra một hệ thống nền tảng công nghệ và dịch vụ chuyển mạch kết nối dùng chung, một sân chơi bình đẳng cho tất cả các ngân hàng tham gia kết nối.

Đối với các liên minh thẻ đang tồn tại, trong thời gian tới, nếu các liên minh thẻ không thỏa thuận hợp tác và thống nhất được với nhau thì Ngân hàng Nhà nước sẽ có giải pháp mạnh mẽ hơn với họ.

Ngân hàng Nhà nước cần thể hiện rõ ràng và mạnh mẽ hơn nữa vai trò quản lý của mình trong lĩnh vực này. Không nên để các liên minh thẻ tự thỏa thuận với nhau vì do tính cục bộ, việc thỏa thuận sẽ rất khó khăn và mất thời gian. Có thể sẽ xảy ra tình huống một số liên minh liên kết với nhau để trở thành vài liên minh to hơn (như đã xảy ra ở Thái Lan: thoát đầu có 4 liên minh ATM, sau đó các liên minh này liên kết lại thành 2 liên minh và cuối cùng Ngân hàng Trung ương Thái Lan phải ra tay thống nhất lại thành hệ thống chung quốc gia), nhưng cũng không phải là Ngân hàng Nhà nước áp đặt đối với các NHTM mà là đóng vai trò đầu mối quy chuẩn, thống nhất phối hợp các ngân hàng thực hiện.

Đối với NHTM:

Giải pháp cần phải được thực thi nhanh chóng và quan trọng nhất đó là các NHTM nên tình nguyện tham gia liên minh thẻ vì lợi ích chung của khách hàng, của toàn hệ thống và của toàn xã hội. Các NHTM cần liên kết với nhau. Điều này là cực kỳ có lợi cho các ngân hàng nhỏ và cả ngân hàng lớn cũng như cho toàn bộ nền kinh tế. Các ngân hàng mạnh và có quy mô lớn về phát hành và thanh toán thẻ cần phải đi tiên phong trong việc liên minh thẻ. Các ngân hàng không thể vì lợi ích riêng của mình mà kìm hãm việc liên minh thẻ thành một hệ thống.

Bên cạnh giải pháp về nhận thức của các ngân hàng, các ngân hàng cần phải tích cực đầu tư, đổi mới công nghệ hiện đại theo kịp sự phát triển chung của toàn hệ thống. Sự khác biệt về công nghệ ảnh hưởng rất lớn đến quá trình kết nối thanh toán thẻ cũng như sự an toàn, tiện lợi của hệ thống thẻ.

Giải pháp cuối cùng là các ngân hàng phải hoàn thiện chức năng Marketing của mình, đặc biệt là marketing cho việc phát hành thẻ của mình. Việc chuyên nghiệp hóa hơn trong khâu phát hành thẻ cũng như thực hiện các dịch vụ hậu mãi và chăm sóc khách hàng tốt hơn sẽ giúp ngân hàng chiếm lĩnh thị trường cũng như mở ra những thị trường mới ■

Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam đã ban hành 26 chuẩn mực áp dụng đối với tất cả các doanh nghiệp thuộc các ngành, các thành phần kinh tế trong cả nước. Trong đó, ngân hàng thương mại là một bộ phận của tổ chức tín dụng (TCTD). Và theo khái niệm được trình bày trong Luật các TCTD thì “Tổ chức tín dụng là doanh nghiệp được thành

lập theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật để hoạt động kinh doanh tiền tệ, làm dịch vụ ngân hàng với nội dung nhận tiền gửi và sử dụng tiền gửi để cấp tín dụng, cung ứng các dịch vụ thanh toán”. Như khái niệm này thì TCTD cũng là một loại hình doanh nghiệp, do đó, chịu sự ảnh hưởng của hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam là không ngoại lệ. Tuy nhiên, trong 26 chuẩn mực kế toán đã được ban hành thì chỉ có chuẩn mực số 22 – “Trình bày bổ sung báo cáo tài chính của các ngân hàng và tổ chức tài chính tương tự” là chuẩn mực dành riêng cho ngân hàng. Do đó, việc hiểu và vận dụng các chuẩn mực khác vào tương đối khó vì “ngân hàng kinh doanh tiền tệ, làm dịch vụ ngân hàng” - loại hình kinh doanh khá đặc biệt. Ở đây xin trình bày một vài vận dụng của chuẩn mực 14 – “Doanh thu và thu nhập khác” để ghi nhận doanh thu và thu nhập của ngân hàng. Và tôi xin trình bày những vận dụng đặc trưng nhất, đó là ghi nhận thu nhập lãi từ nghiệp vụ tín dụng - nghiệp vụ kinh doanh chính của ngân hàng.

Tôi xin trích những đoạn trong chuẩn mực số 14 sẽ được vận dụng chủ yếu trong nghiệp vụ tín dụng.

Thứ nhất, theo chuẩn mực 14, “Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia của doanh nghiệp được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- (a) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- (b) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.”

Và khái niệm tín dụng trong Quyết định 1627 – Quy chế cho vay đối với các Tổ chức tín dụng, “Tín dụng là một giao dịch giữa 2 chủ thể, trong đó, dựa vào sự tin tưởng người được cấp tín dụng, người cấp tín dụng chuyển giao

